

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số GRI
(159)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 103 ngày 10 tháng 12 năm 1981
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Hữu Tài

Họ, tên thường gọi Nguyễn Hữu Tài

Họ, tên bí danh,

Sinh ngày 2 tháng 8 năm 1937

Nơi sinh Đà Nẵng

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 134/14 Đỗ Thành Nhân, Quận 4, TP: Hồ Chí Minh.

Can tội Trung tá uỷ quân trốn học tập cải tạo

Bị bắt ngày 2-10-1977

Án phạt

TRCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 134/14 Đỗ Thành Nhân, Quận 4, TP: Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo tại trại anh Tài có nhiều cố gắng trong học tập, lao động và chấp hành nội quy của trại nghiêm.
- Thời hạn quản chế 6 tháng (Sáu tháng)
- Thời hạn đi đường 2 ngày kể từ ngày ký giấy.
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Chữ tay ngôn ngữ phải

Của Nguyễn Hữu Tài

Danh b

Lập t

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Tài

Ngày 28 tháng 12 năm 1981

Giám thị



Trung tá Đoàn Mạnh.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại Thủ Đức

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số GRT

(139)

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 103 ngày 10 tháng 12 năm 1981

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh NGUYỄN HỮU TÀI

Họ, tên thường gọi NGUYỄN HỮU TÀI

Họ, tên bí danh,

Sinh ngày 2 tháng 8 năm 1937

Nơi sinh ĐÀ NẴNG

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 134/14 ĐỒ THÀNH NHÂN, Quận 4, TP: HỒ CHÍ MINH.

Can tội Trung tá uỷ quân trốn học tập cải tạo

Bị bắt ngày 2-10-1977

Án phạt

TRÚT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 134/14 ĐỒ THÀNH NHÂN, Quận 4, TP: HỒ CHÍ MINH.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Quá trình cải tạo tại trại anh Tài có nhiều cố gắng trong học tập, lao động và chấp hành Nội quy của trại nghiêm.
- Thời hạn quản chế 6 tháng (Sáu tháng)
- Thời hạn đi đường 2 ngày kể từ ngày ký giấy.
- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- (Mời cấu trúc do chính quyền địa phương quy định)

Chức vụ ngôn ngữ phải

Của NGUYỄN HỮU TÀI

Lưu b

Lập t

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Vi

Ngày 28 tháng 12 năm 1981

Giám thị

Trung tá Đoàn Mịch.

Xã, thị trấn : _____
Thị xã, quận : 04
Thành phố, tỉnh : HỒ CHÍ MINH

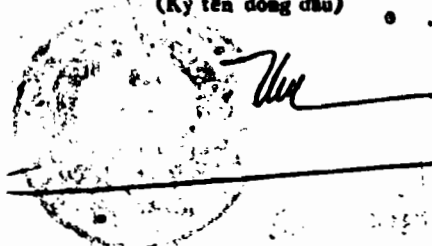
GIẤY CHỨNG TỬ

Số 09
Quyển số 01/cg

Họ và tên Nam hay nữ	NGUYỄN HỮU TÀI NAM
Sinh ngày, tháng, năm	1937 .
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam .
Nơi ĐKNK thường trú	137/14 Đoàn Văn Bơ . Phường 9 . Quận 4 .
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết .	22/05/1986 . Tại nhà
Nguyên nhân chết	Bệnh Ung Thư Gan .
Họ, tên, tuổi người báo tử NĐKNK thường trú	Nguyễn Thị Tâm 134/14 Đoàn Văn Bơ . Phường 9/ . Quận 04 .
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	Vợ .

Đăng ký ngày 22 tháng 05 năm 1986 .

TM/UBND PHƯỜNG 09 .
(Ký tên đóng dấu)



Xã, thị trấn : _____

Thị xã, quận : 04Thành phố, tỉnh : HỒ CHÍ MINH

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 09Quyển số 01/cg

Họ và tên	NGUYỄN HỮU TÀI
Nam hay nữ	NAM
Sinh ngày, tháng, năm	1937 .
Dân tộc	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam .
Nơi ĐKNK thường trú	134/14 Đoàn Văn Bơ . Phường 0 . Quận 4 .
Ngày, tháng, năm chết	22/05/1986 .
Nơi chết .	Tại nhà
Nguyên nhân chết	Bệnh Ung Thư Gan .
Họ, tên, tuổi người báo tử	Nguyễn Thái Tâm
NDKNK thường trú	134/14 Đoàn Văn Bơ . Phường 0/ . Quận 04 .
Số giấy CM, giấy CNCC	
Quan hệ với người chết	Vợ .

Đăng ký ngày 22 tháng 05 năm 1986 .TM/UBND PHƯỜNG 09 .

(Ký tên đóng dấu)



Tỉnh, Thị-xã ĐÀ-NANGQuận ĐÔNG-GIANGLàng, Phường AN-HAI**GIẤY KHAI GIÁ THỦ**Nhà in TRUC-MAI Đà-Nang

Tên họ người chồng (Quốc-tịch)	NGUYEN-HUU-TAI (Việt-Nam)
Người chồng làm nghề-nghiệp gì và ở đâu (Xã, Quận, Tỉnh nào):	Học - Sinh (Sài-Gon)
Người chồng sanh ngày, tháng năm nào, sanh ở đâu và chánh quán ở đâu	Hai tháng Tam nam 1937 Xã An-Hai , Đà-Nang .
Tên họ ông thân người chồng	NGUYEN-V AN-CUNG
Ông thân người chồng mấy tuổi, (sống hay chết) nghề-nghiệp, sanh và chánh quán.	48 tuổi (Con-Sống) Làm - Công Xã An-Hai .
Tên họ bà mẹ người chồng	TRAN-THI-BAI .
Bà mẹ người chồng mấy tuổi nghề-nghiệp, sanh và chánh quán	47 Tuổi , Xã An-Hai , Đà-Nang . Buôn-ban
Tên họ người vợ (Quốc-tịch)	NGUYEN-THI-TAM (Việt-Nam)
Người vợ làm nghề-nghiệp gì và ở đâu (Xã Quận, Tỉnh nào).	Buôn - ban Xã An-Hai , Đà-Nang .
Người vợ sanh ngày, tháng. năm nào, sanh ở đâu và chánh quán ở đâu?	Sau tháng mười hai , nam một ngàn ba mươi sáu . Xã An-Hai .
Tên họ ông thân người vợ	- Chết -
Ông thân người vợ mấy tuổi (sống hay chết) nghề - nghiệp. sanh và chánh quán.	- Chết -

Lê chừa để lược biên án Tòa
sửa giấy khai này lại hoặc để biên
các cước chú khác.

Tên họ bà mẹ người vợ	NGUYEN THI MINH
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh và chánh quán	37 tuổi, Buôn - bán Xã An-Hai, Đà-Nang.
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp chỗ ở sanh và chánh quán người chứng thứ nhất, nếu cha mẹ đôi bên đứng vào giấy này thì không cần chứng	TRAN VAN QUANG, 48 Tuổi Làm-Công Chánh trụ quan Xã An-Hai, Đà-Nang
Tên họ, tuổi, nghề - nghiệp, chỗ ở sanh và chánh quán người chứng thứ nhì	HUYNH VAN DAI 52 Tuổi ; Làm-Công Chánh trụ quan Xã An-Hai, Đà-Nang.
Cưới ngày, tháng, năm nào	Mười bảy tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy.
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay thứ	Vợ - Chánh



Giấy này làm tại Xã An-Hai

ngày 3 tháng 7 năm 1967

Ông thân	Ông thân	Bà mẹ	Bà mẹ	Nhận thực
người chồng (1)	người vợ (1)	người chồng (1)	người vợ (1)	Ủy - viên Hộ - tịch
Nguyễn-van-Cung	chết	Trần-thị-Bai	Nguyễn-thị-Minh	Nguyễn-van-Tường
Ký-tên		ky-tên	ky-tên	Ký-tên

Người chồng (1)	Người vợ (1)	Người chứng thứ nhất (1)	Người chứng thứ nhì
Nguyễn-Huân-Tài	Nguyễn-thị-Tâm	Trần-van-Quang	Huỳnh-van-Dai

Phụng trích - lục Ủy - viên Hộ - tịch An-Hai
Ngày 4 tháng 5 năm 1962

Khoản trọng đề công - nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Người nào không biết ký tên thì phải in dấu ngón tay vào và Ủy - viên Hộ - tịch phải chú rõ ràng người ấy không biết ký tên.

Tỉnh, Thị xã ĐÀ NẴNG

Quận ĐÔNG GIANG

Làng, Phường AN HẢI

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Số hiệu : 32

GIẤY KHAI GIÁ THỦ

Nhà in TRUC-MAI B...

Lê chừa để lược biên án Tòa
sửa giấy khai này lại hoặc để biên
các cước chủ khác.

Tên họ người chồng (Quốc-tịch)	NGUYEN_HUU_TAI (Việt-Nam)
Người chồng làm nghề-nghiep gì và ở đâu (Xã, Quận, Tỉnh nào).	Học - Sinh (Sài-Gon)
Người chồng sanh ngày, tháng năm nào, sanh ở đâu và chánh quán ở đâu	Hai tháng Tam nam 1937 Xã An-Hải , Đà-Nang .
Tên họ ông thân người chồng	NGUYEN_V AN_CUNG
Ông thân người chồng mấy tuổi, (sống hay chết) nghề-nghiep, sanh và chánh quán.	48 tuổi (Con-Sông) Lâm - Công Xã An-Hải .
Tên họ bà mẹ người chồng	TRAN_THI_BAI .
Bà mẹ người chồng mấy tuổi nghề- nghiệp, sanh và chánh quán	40 Tuổi , Xã An-Hải , Đà-Nang . Buôn-ban
Tên họ người vợ (Quốc-tịch)	NGUYEN_THI_TAM (Việt-Nam)
Người vợ làm nghề-nghiep gì và ở đâu (Xã Quận, Tỉnh nào).	Buôn - ban Xã An-Hải , Đà-Nang .
Người vợ sanh ngày, tháng. năm nào, sanh ở đâu và chánh quán ở đâu ?	Sau tháng mười hai , nam một ngàn ba mươi sáu . Xã An-Hải .
Tên họ ông thân người vợ	- Chết -
Ông thân người vợ mấy tuổi (sống hay chết) nghề - nghiệp. sanh và chánh quán.	- Chết -



Tên họ bà mẹ người vợ	NGUYEN_THI MINH
Bà mẹ người vợ mấy tuổi, nghề nghiệp, sanh và chánh quán	37 tuổi, Buôn - bán Xã An-Hai, Đà-Nang.
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp chỗ ở sanh và chánh quán người chứng thứ nhất, nếu cha mẹ đôi bên đứng vào giấy này thì không cần chứng	TRAN_VAN-QUANG, 48 Tuổi làm-Công Chánh trụ quan Xã An-Hai, Đà-Nang
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, chỗ ở sanh và chánh quán người chứng thứ nhì	HUYNH-VAN-DAI 52 Tuổi ; làm-Công Chánh trụ quan Xã An-Hai, Đà-Nang.
Cưới ngày, tháng, năm nào	Mười bảy tháng bảy năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy.
Cưới làm vợ chánh, vợ kế hay thứ	Vợ - Chánh

Giấy này làm tại Xã An-Hai

ngày 05 tháng 7 năm 1967

Ông thân người chồng (1) Nguyễn-van-Cung Ky-tên	Ông thân người vợ (1) chết	Bà mẹ người chồng (1) Trần-thị-Bai ky-tên	Bà mẹ người vợ (1) Nguyễn-thị-Minh ky-tên	Nhận thực Ủy-viên Hộ-tịch Nguyễn-van-Tường Ky-tên
--	----------------------------------	--	--	--

Người chồng (1) Nguyễn-Hau-Tài	Người vợ (1) Nguyễn-thị-Tâm	Người chứng thứ nhất (1) Trần-van-Quang	Người chứng thứ nhì Huỳnh-van-Dai
-----------------------------------	--------------------------------	--	--------------------------------------

Phụng trích-lục Ủy-viên Hộ-tịch An-Hai
Ngày 4 tháng 5 năm 1962

Khoản trọng đề công-nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

Chỗ trống không dùng phải kéo một nét mực.

(1) Người nào không biết ký tên thì phải in dấu ngón tay vào và Ủy-viên Hộ-tịch phải chú rõ ràng người ấy thông biết ký tên.

Chứng-chỉ Thể vì Khai-Sanh

Số 754
ngày 10.07.1965

của

Năm một ngàn chín trăm tháng Bảy
ngày mười hồi giờ.Trước mặt chúng tôi là Quận-Phạm-văn-Lân Quận-Trưởng
kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa Giải Quận ngồi tại văn-
phòng có Ông Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà Nguyễn-thị-Tên 29 tuổi, nghề-nghiep

trú tại Bình-Nghĩa Tuy-Hoa
thể số 056.017 ngày 07.03.1963 do

cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai-sanh của Nguyễn-thị-Tên

sinh ngày 06 tháng 12 năm 1936 tại làng An-Hải

quận Đông-Giang tỉnh Quảng-Tram Đà-Nẵng được vì lẽ

Sở nhân thể bộ nơi sinh đã bị thất lạc hủy-liệt

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng có tên
kê sau, do y dẫn đến, để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o/ Lê-văn-Phước 35 tuổi, nghề Y-tá

trú tại K.B.C. 3.513

thể số 020.027 ngày 22.05.1962

do Quận Đàng-Nẵng cấp.

2o/ Trần-Công 44 tuổi, nghề Quận-nhân

trú tại K.B.C. 3.513

thể số 026.424 ngày 04.08.1962

do Quận-Kon-tum cấp.

3o/ Trần-công-văn 35 tuổi, nghề Quận-nhân

trú tại K.B.C. 3.513

thể số 035.164 ngày 13.04.1962

do Vĩnh-Trung cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên

sinh ngày 06 (sáu) tháng 12 (mười-hai)

năm 1936 (một ngàn chín trăm ba mươi sáu)

tại làng An-Hải quận Đông-Giang

tỉnh Quảng-Tram Đà-Nẵng con Ông Nguyễn-văn-Hoa (o)

và Bà Nguyễn-thị-Tên (o)

hai Ông, Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ Số nhân thể bị nơi
sinh đã bị thất lạc hủy liệt

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai-sanh này cho
tên Nguyễn-thị-Tân

sanh ngày 06 (sáu) tháng 12 (mười hai)
năm 1936 (một ngàn chín trăm ba mươi sáu)

tại làng An-hải quận Đông-giang
tỉnh Quảng-nam-bà-nẵng con Ông Nguyễn-văn-Huân (o)
và Bà Nguyễn-thị-Minh (o)

đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-sự,

Thẩm-Phán

Hoàng-Hoài
Ký tên và đóng dấu

Đại-Uý Phạm-văn-Lân
Ký tên và đóng dấu

Những nhân chứng

Người đứng xin

Ký tên : Nguyễn-thị-Tân

1o/ Ký-tên : Đỗ-văn-Phúc

2o/ Ký-tên : Sơn-Giang

3o/ Ký-tên : Trần-công-Duốc

Trước bạ tại _____

Ngày _____ tháng _____ năm _____

Quận _____ tờ _____ số _____

Thần _____

CHỦ SỰ,



Chứng-chỉ Thể vì Khai-Sanh

Tuy-Hoa

Số 754

của

Nguyễn-thị-Tâm

ngày 10.07.1965

Năm một ngàn chín trăm Sáu mươi lăm - tháng Bảy
(ngày - mười - hồi - mười - giờ.

Trước mặt chúng tôi là Đại-Uý Phạm-văn-Lên Quận - Trưởng
kiêm Thẩm-Phán Tòa Hòa-Giải Quận Tuy-Hoa ngồi tại văn-
phòng có Ông Hoàng-Hoai Lục sự giúp việc.

Có Ông, Bà Nguyễn-thị-Tâm 29 tuổi, nghề - nghiệp
Nội-trợ trú tại Bình-Nhan Tuy-Hoa
thẻ Căn-cước số 056.817 ngày 07.03.1963 do
Pleiku cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích-lục

khai-sanh của Nguyễn-thị-Tâm
sinh ngày 06 tháng 12 năm 1936 tại làng An-hải
quận Đông-giang tỉnh Quảng-nam Đa-nẵng được vì lẽ

Sở nhận thẻ bộ nơi sinh đã bị thất lạc hủy-liệt
Nên yêu cầu Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhận chứng có tên
kê sau, do y dẫn đến, đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN :

1o/ Đỗ-văn-Phước 35 tuổi, nghề Y-tá
trú tại K.B.C. 3.513
thẻ Căn-cước số 020.827 ngày 22.05.1962
do Quận Đa-nẵng cấp.

2o/ Sơn-Gông 44 tuổi, nghề Quân-nhân
trú tại K.B.C. 3.513
thẻ Căn-cước số 028.494 ngày 04.08.1962
do Quận Kontum cấp.

3o/ Trần-công-Dức 35 tuổi, nghề Quân-nhân
trú tại K.B.C. 3.513
thẻ Căn-cước số 036.164 ngày 13.04.1962
do Vĩnh-Xương cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337
H.V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên Nguyễn-thị-Tâm

sinh ngày 06 (sáu) tháng 12 (mười - hai)
năm 1936 (một ngàn chín trăm ba mươi sáu)
tại làng An-hải quận Đông-giang
tỉnh Quảng-nam Đa-nẵng con Ông Nguyễn-văn-Mau (c)
và Bà Nguyễn-thị-Minh (s)

hai Ông, Bà này đã chính thức lấy nhau.

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ Sổ nhân khẩu ở nơi
sanh đã bị thất lạc hủy liệt

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu
điều 47-48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai-sanh này cho
tên Nguyễn-thị-Tâm

sanh ngày 06 (sáu) tháng 12 (mười hai)
năm 1936 (một ngàn chín trăm ba mươi sáu)

tại làng An-hải quận Đông-giang
tỉnh Quảng-nam Đạ-nẵng con Ông Nguyễn-văn-Mau (c)
và Bà Nguyễn-thị-Minh (s)

đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-sự,

Hoàng-Hoài
Ký tên và đóng dấu

Thẩm-Phán

Đại-Ủy Phạm-văn-Lên
Ký tên và đóng dấu

Những nhân chứng

Người đứng xin

- Ký tên : Nguyễn-thị-Tâm
- 1o/ Ký-tên : Đỗ-văn-Phúc
- 2o/ Ký-tên : Sơn-Giang
- 3o/ Ký-tên : Trần-công-Dược

Trước bạ tại

Ngày tháng năm

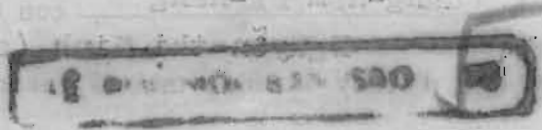
Quyển tờ số

Kính

CHỦ SỰ,



Hoàng-Hoài



XÃ Phy-Hoa

Năm 19
Số hiệu
HỒ TỰ

[illegible]

XÃ Tuy-Hoà

Ben Shea

Đã được UBND xã
xã Hùng Yên TC xã
Thị trấn
Huyện ngày 07/05/2010.

the

Tỉnh Phú-Yên
Quận Tuy-Hòa
Xã Tuy-Hòa

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	Nguyễn-Thị-Ánh-Hoa
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Ngày mười bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (14 - 09 - 1968)
Tại	Ấp Bình Hòa, Xã Tuy-Hòa, Quận Tuy-Hòa, Tỉnh Phú-Yên .
Cha (Tên họ)	Nguyễn - Hữu - Tài
Nghề - nghiệp	Quân-Nhân
Cư trú tại	K.B.C.4.779
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn - Thị - Tâm
Nghề-nghiệp	Nội Trữ
Cư trú tại	Ấp Bình Hòa, Xã Tuy-Hòa, Quận Tuy-Hòa, Tỉnh Phú-Yên.
VỢ (Vợ chánh hay vợ kế)	Chánh.

NHÂN QUẢNG HÒA TUY-HÒA

Làm tại Xã, Tuy-Hòa ngày 19 tháng 9 năm 1968

Người khai

Nhân chứng

Ký tên Nguyễn-Hữu-Tài

Ký tên BUI-KHOA

Ký tên Hoàng-Hán-Phay

Ký tên Lê-Vân-Hiệp

Handwritten notes:
Đã nhận chữ ký của ông ...
...
...
TUY-HÒA ngày 19 tháng 9 năm 68
CHỦ TỊCH QUẢN TỰ-HÒA

TRÍCH-LỤC Y - BẢN CHÍNH

Tuy-Hòa ngày 19 tháng 9 năm 1968

CHỦ TỊCH KIỂM HỌ TỊCH



BUI-KHOA

Tỉnh : Phú-Yên
Quận : Tuy-Hòa
Xã : Tuy-Hòa
xx

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	Nguyễn-Thị-Ánh-Hoa
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	Ngày mười bốn tháng chín năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (14 - 09 - 1968)
Tại	Ấp Bình Hòa, Xã Tuy-Hòa, Quận Tuy-Hòa, Tỉnh Phú-Yên .
Cha (Tên họ)	Nguyễn - Hữu - Tài
Nghề - nghiệp	Quân-Nhân
Cư trú tại	K.B.C.4.779
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn - Thị - Tâm
Nghề-nghiệp	Nội Trợ
Cư trú tại	Ấp Bình Hòa, Xã Tuy-Hòa, Quận Tuy-Hòa, Tỉnh Phú-Yên .
VỢ (Vợ chánh hay vợ kế)	Chánh

NHÂN QUẢNG-HÒA TUY-HÒA

Làm tại Xã, Tuy-Hòa ngày 19 tháng 9 năm 19 68
Người khai Nhân chứng

Ký tên Nguyễn-Hữu-Tài Ký tên BÙI-KHOA Ký tên Hoàng-Hân-Thay
Ký tên Lê-Văn-Hiệp

TRÍCH-LỤC Y-BẢN CHÍNH

Tuy-Hòa ngày 19 tháng 9 năm 1968
CHỦ TỊCH KIỂM HIỆU TỊCH

Hàng nhận chữ ký của ông Bùi Khoa
trưởng ủy ban trích-xác
Tuy-Hòa
TUY-HÒA Ngày 19 tháng 9 năm 68
QUẢN TRƯỞNG TỈNH DŨA
QUO QUẢN TRƯỞNG
Bùi Khoa
C-QUỐC-VĂN
Chức vụ



BÙI-KHOA

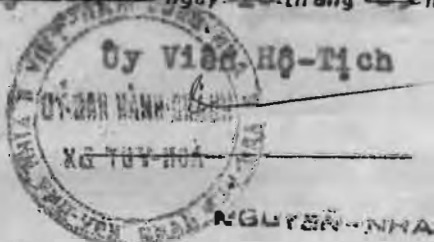
Xã : Tuy-Hoà

Năm 19
Số hiệu

TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYEN-THỊ-KIỀU-DZYEM
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ,	Mười tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (10 - 03 - 1972)
tại	Bảo Sanh Viện Bình-An Xã Tuy-Hòa .
Cha (Tên họ)	Nguyễn - Hữu - Tài
Nghề-nghiep	Quân - Nhân
Cư trú tại	KBC.4.779
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn - Thị - Tâm
Nghề-nghiep	Nội-Trợ
Cư trú tại	Bình-Hoà, Xã Tuy-Hòa
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

ký tên Nguyễn-Văn-Dư

Tuy Hòa ngày 10 tháng 03 năm 1972.



Tỉnh : PHÚ - YÊN
Quận : Tuy-Hoà
Xã : Tuy-Hoà

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	NGUYỄN-THỊ-KIỀU-DZTÊN
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ,	Mười tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (10 - 03 - 1972)
tại	Bảo Sanh Viện Bình-An Xã Tuy-Hoà .
Cha (Tên họ)	Nguyễn - Hữu - Tài
Nghề-nghiep	Quân - Nhân
Cư trú tại	KBC.4.779
Mẹ (Tên họ)	Nguyễn - Thị - Tâm
Nghề-nghiep	Nội-Trợ
Cư trú tại	Bình-Hoà, Xã Tuy-Hoà
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Tuy-Hoà , ngày 10 tháng 03 năm 19 72

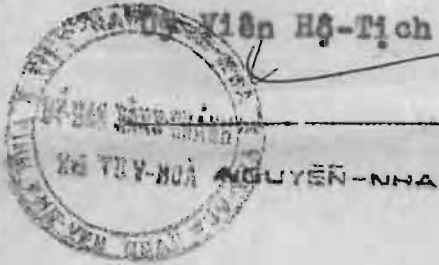
Người khai
ký tên Nguyễn-Hữu-Tài

Ủy Viên Hộ-Tịch
ký tên Nguyễn-Nhà

Nhân chứng
ký tên Hoàng-Hàn-Phay
ký tên Nguyễn-Văn-Dư

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Tuy-Hoà ngày 10 tháng 03 năm 197 2.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦNG MINH NHÂN DÂN

Số: 20494928

Họ tên: NGUYỄN THỊ TÂM

Sinh ngày: 06-12-1936

Nguyên quán: Q.Nam Đà Nẵng.

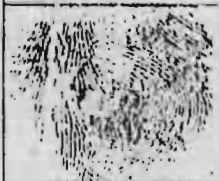
Nơi thường trú: 134/14 Đỗ - T-
Nhân, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không



NGÓN TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 1, 3cm trên
mũi dưới mày trái.



NGÓN THUMB



07 tháng 11 năm 1978

TỔNG CỤC CÔNG AN
PHÒNG ĐIỀU ĐỐC

Nguyễn Minh Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020494928

Họ tên NGUYỄN THỊ TÂM

Sinh ngày 06-12-1936

Nguyên quán Q.Nam Đà Nẵng.

Nơi thường trú 134/14 ĐỖ - T -
Nhân, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.

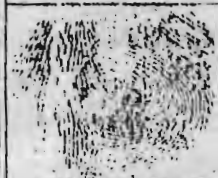


Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi c, 1, 3cm trên
mũi dưới mày trái.



NGÓN TRỎ PHẢI



07 tháng 11 năm 1979

THỦ LƯU QUẢN LÝ CÔNG AN

PHỤ CHỈM ĐỐC

Đỗ Văn Minh

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 2500

Cấp cho (1) NGUYEN HUU TAI

Cấp-bậc Thiếu-Úy s.q 217.213

Sanh ngày 02.08.1937

Tại An-Hai tỉnh Da Nang

Đơn-vị bổ-nhậm KBC.4779

Đơn-vị Huấn-luyện

Tại KBC.4779 ngày 10-03-71

Trung-Tá ĐƯƠNG VĂN ANH



CHÁNH CHỦ KHẢO

ÊN ĐOÀN 2

VĂN HAI

VĂN HAI

VĂN HAI

GHI CHÚ GIẤY NHỮU

Được phép lái ôtô

Tại ÊN ĐOÀN 2 ngày 11.11.72

Trở ÊN ĐOÀN 2

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

VĂN HAI

VĂN HAI

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân - xa:

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

1.—Xe chuyên-chở công-cộng.

2.—Xe trọng tải hơn $\left. \begin{array}{l} \text{a) cam nhòng} \\ 3.000 \text{ kilô} \end{array} \right\} \text{b) máy kéo}$

3.—a) Xe có xích

b) Máy kéo quân-cụ

4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-vị bổ nhậm phải ghi số cửa bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

MẤU

10.12.84

QĐ-339

1266TTALAP02484

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 2500

Cấp cho (1) **NGUYEN HUU TAI**

Cấp-bậc **Thieu-Uy** s:q **217.213**

Sanh ngày **02.08.1937**

Tại **An-Hai** tỉnh **Da Nang**

Đơn-vị bổ-nhậm **KRC.4779**

Đơn-vị Huấn-luyện

Tại **KRC.4779** ngày **10-03-71**

Trung tá **DIEM TAI**



CHÁNH CHỦ KHẢO

ÊN-ĐOÀN 2

VAN TAI

CHÁNH CHỦ KHẢO

CHÁNH CHỦ KHẢO

GHỊ CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái xe trên

Tại TRUNG TÁ ngày 11.11.72

Tr (1) TRUNG TÁ

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái xe trên

Tại TRUNG TÁ ngày 11.11.72

Tr (2) TRUNG TÁ

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái xe trên

Tại TRUNG TÁ ngày 11.11.72

Tr (2) TRUNG TÁ

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

GHỊ CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái xe trên

Tại TRUNG TÁ ngày 11.11.72

Tr (2) TRUNG TÁ

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái xe trên

Tại TRUNG TÁ ngày 11.11.72

Tr (2) TRUNG TÁ

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái xe trên

Tại TRUNG TÁ ngày 11.11.72

Tr (2) TRUNG TÁ

SỐ 2500

CHÁNH CHỦ KHẢO

THU HỒI BẰNG LÁI XE

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Từ _____ đến _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

CẢNH CÁO

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

Cảnh cáo lần thứ _____

Lý do _____

U.B.R.B.L.X.V.B. _____

VIỆT NAM CỘNG HÒA

BỘ QUỐC PHÒNG

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

BẰNG LÁI QUÂN-XA

CHÚ Ý : Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xa:

Trừ khi có ghi chú đặc-biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây :

- 1.—Xe chuyên-chở công-cộng.
- 2.—Xe trọng tải hơn

a) con ngựa
3.000 kilô
b) máy kéo
- 3.—a) Xe cộ xích
b) Máy kéo quân-cụ
- 4.—Xe mô-tô hai bánh.

Nhà chức trách quân-sự có quyền rút lại bằng này bất cứ lúc nào.

Quân-nhân nào có bằng này có thể làm đơn cho Trưởng Ty Công-Chánh tỉnh mình để đổi lấy bằng lái xe dân-sự đồng hạng nhưng phải trả số phí cho việc cấp bằng này.

Đơn-: Là nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xa, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc, số quân của người có bằng, số của những ghi chú gia hiệu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 0222E1648

Họ tên NGUYỄN HỮU TUỆ



Sinh ngày 25-05-1970

Nguyên quán

Quảng Nam, Đà Nẵng

Nơi thường trú 134/14 Đoàn-
An BQ/TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo :

không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đặt chấm cách 3 cm
dưới sâu cánh mũi
trái

Ngày 27 tháng 11 năm 1963



NGÓN TRỎ PHẢI

/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chánh Văn
Lê Chánh Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH MINH MÃN DÂN

Số: 022281648

Họ tên NGUYỄN HỮU TUỆ

Sinh ngày 25-05-1970

Nguyên quán Quảng Nam, Đà Nẵng

Nơi thường trú 134/14 Đoàn-
Ma Bơ, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

kinh

Tôn giáo :

không



NGÓN TRỎ TRÁI



NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Đeo chấm chấm 3 chấm
dưới dấu cảnh mìn

Ngay 27 tháng 11 năm 1953

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn
Le Thanh Van

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 12292 CN

Họ và tên chủ hộ : NGUYỄN THỊ TÂM

Ấp, ngõ, số nhà : 126/14

Thị trấn, đường phố : Đoàn Văn Bơ

Xã, phường : Chính

Huyện, quận : Cự

Ngày 40 tháng 08 năm 1990

Trưởng công an : Sinh

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 :

7A

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ



Số: 112392 CN

Họ và tên chủ hộ: NGUYỄN THỊ TÂM

Ấp, ngõ, số nhà: 124/14

Thị trấn, đường phố: Đoàn Văn Bơ

Xã, phường: Chin

Huyện, quận: CN

Ngày 40 tháng 01 năm 1990

Trưởng công an: Nhân

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



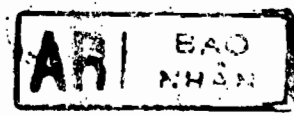
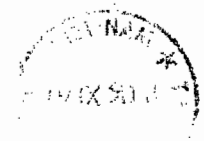
Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

Bà: Nguyễn ~~Trang~~ Tâm
134/14 Đoàn Văn B3 Quận 4.
Thành phố: Hồ Chí Minh

R 816-
NB 1 6



Kính gửi:
Bà Khắc Minh Thơ

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205.0635
TELEPHONE: 703.560-0058.

USA

HỒ SƠ BỐ TỬ: SỐ WP 0214

